

# TÌNH HÌNH DỊCH LỞ MỒM LONG MÓNG Ở ĐÀN GIA SÚC CỦA TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

Đỗ Thị Vân Giang<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Bích Nga<sup>1</sup>, Trương Thị Tinh<sup>1</sup> và Vũ Thị Ánh Huyền<sup>1</sup>

Ngày nhận bài báo: 23/03/2021 - Ngày nhận bài phản biện: 12/04/2021

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 24/04/2021

### TÓM TẮT

Tổng hợp tình hình dịch Lở mồm long móng (LMLM) trên đàn gia súc của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 cho thấy, dịch bệnh xảy ra ở cả 5 năm điều tra. Dịch LMLM xảy ra với quy mô lớn vào năm 2019 tại 6 xã/phường/thị trấn thuộc 4 huyện/thành/thị ghi nhận 375 gia súc mắc bệnh. Trong các năm có dịch, bệnh xảy ra chủ yếu vào vụ Đông-Xuân (chiếm 78,78%), ít xảy ra hơn vào vụ Hè-Thu (chiếm 21,22%). Tại tỉnh Quảng Ninh, chỉ thấy bệnh LMLM xảy ra trên 3 nhóm đối tượng trâu, bò và lợn; các loài gia súc khác không mắc bệnh trong 5 năm điều tra. Các cơ quan chức năng cũng như người chăn nuôi cần chú ý tiêm phòng bệnh LMLM cho đàn gia súc tại địa phương nhằm khống chế dịch bệnh tái phát.

**Từ khóa:** Bệnh lở mồm long móng, gia súc, Quảng Ninh, tiêm phòng, 2016-2020.

### ABSTRACT

#### Situation of Foot and mouth epidemic on cattle in Quang Ninh province from 2016 to 2020

Foot and mouth disease (FMD) epidemic occurred in the herd of cattle in Quang Ninh province in 5 years of investigation, period 2016-2020. FMD occurred on a large scale in 2019 in 6 communes/wards/towns in 4 districts/cities/towns, with 375 infected castles. During the epidemic years, this disease occurs mainly in Winter-Spring crop (accounting for 78.78%), less common in Summer-Autumn crop (accounting for 21.22%). In Quang Ninh province, FMD epidemic only occurs in buffaloes, cows, and pigs; Other animals are not infected within five years of investigation. The authorities and farmers should pay attention to the FMD vaccination of cattle to control locally recurrent disease.

**Keywords:** FMD, cattle, Quang Ninh, vaccination, 2016-2020.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Nguyễn Tiến Dũng (2000), bệnh Lở mồm long móng (LMLM) do virus thuộc họ Picornaviridae gây nên, là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm xảy ra ở tất cả các loài thú gặm cỏ (cả gia súc và động vật hoang dã). Bệnh có tính chất dịch lớn, lây lan rất nhanh và rất mạnh. Tỷ lệ gia súc mắc bệnh rất cao, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế. Bệnh LMLM được Tổ chức Thú y thế giới (OIE) xếp vào danh mục những bệnh phải công bố dịch đối với tất cả các quốc gia.

Cục Thú y (2011) cho biết ở Việt Nam, bệnh LMLM được phát hiện đầu tiên vào năm

1898 tại Nha Trang và sau đó dịch đã xảy ra ở các tỉnh Trung và Nam Bộ. Từ năm 1976-1983, đã có 98 ổ dịch ở các tỉnh phía Nam, làm 26.648 trâu, bò và 2.919 lợn bị bệnh. Dịch LMLM đã xảy ra trên trâu, bò liên tục suốt thời gian từ 1975 đến 2005; trên lợn từ 1992 đến 2005 và gây thiệt hại nặng nề nhất vào các năm 1993, 1995, 1999, 2000.

Quảng Ninh là một tỉnh giáp Trung Quốc nên là đầu mối trung chuyển hàng hóa giữa 2 quốc gia. Việc vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật diễn ra hết sức phức tạp là nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc bệnh LMLM lây lan tại tỉnh Quảng Ninh. Chính vì vậy, hàng năm dịch LMLM vẫn thường xuyên xuất hiện trên đàn gia súc của tỉnh này.

Từ những yêu cầu cấp thiết của việc khống chế bệnh LMLM tại tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi đã khảo sát *Tình hình dịch Lở mồm*

<sup>1</sup>Trường CE Kinh tế-Kỹ Thuật-ĐHTN

\* Tác giả liên hệ: TS. Đỗ Thị Vân Giang, Trường CE Kinh tế-Kỹ Thuật - ĐHTN. Địa chỉ: Tổ 15, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Email: vangiang208@gmail.com; Điện thoại: 0904227272

long móng ở đàn gia súc của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.

## **2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian**

Đàn gia súc tại tỉnh Quảng Ninh và bệnh LMLM trên đàn gia súc, từ năm 2016 đến 2020.

### **2.2. Phương pháp**

Xác định sự phân bố bệnh LMLM ở gia súc tại các huyện, thành, thị của tỉnh Quảng Ninh năm 2016-2020; xác định tỷ lệ gia súc mắc bệnh và chết theo mùa vụ và theo loài mắc bệnh tại các địa phương có dịch; xác định tỷ lệ tiêm phòng vaccine LMLM tại Quảng Ninh: Sử dụng phương pháp điều tra dịch tễ học hồi cứu, dựa vào số liệu các ổ dịch LMLM được ghi chép chi tiết đến cấp xã do Chi cục Thú y tỉnh Quảng Ninh cung cấp.

### **2.3. Xử lý số liệu**

Số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê sinh học của Nguyễn Văn Thiện và ctv (2002).

## **3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

### **3.1. Sự phân bố bệnh LMLM ở đàn gia súc tại Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020**

**Bảng 1. Bệnh LMLM ở gia súc tại Quảng Ninh**

| Địa phương  | Năm xảy ra dịch LMLM |          |          |          |          | Tổng     |
|-------------|----------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
|             | 2016                 | 2017     | 2018     | 2019     | 2020     |          |
| Ba Chẽ      |                      |          |          | x        | x        | 2        |
| Bình Liêu   |                      | x        |          | x        | x        | 3        |
| Cô Tô       |                      |          |          |          |          | 0        |
| Đầm Hà      |                      |          |          |          |          | 0        |
| Đông Triều  | x                    |          | x        |          |          | 2        |
| Hải Hà      |                      |          |          |          |          | 0        |
| Hoành Bồ    |                      |          |          | x        |          | 1        |
| Tiên Yên    |                      |          |          |          |          | 0        |
| Vân Đồn     |                      |          |          |          |          | 0        |
| Quảng Yên   |                      |          |          |          |          | 0        |
| Cầm Phả     |                      |          |          |          |          | 0        |
| Uông Bí     |                      |          |          | x        |          | 1        |
| Hạ Long     |                      |          |          |          |          | 0        |
| Móng Cái    |                      |          |          |          |          | 0        |
| <b>Tổng</b> | <b>1</b>             | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>4</b> | <b>2</b> | <b>9</b> |

Ghi chú: x là có dịch LMLM

Diễn biến cụ thể ở các năm có dịch LMLM trên đàn gia súc tại các địa phương thuộc tỉnh Quảng Ninh được thể hiện qua Bảng 1 cho thấy dịch xuất hiện trong cả 5 năm điều tra tại tỉnh Quảng Ninh. Mỗi năm dịch chỉ xuất hiện ở 1-4 huyện, thành, thị và tập trung chủ yếu vào 3 huyện, thị (Ba Chẽ, Bình Liêu và Đông Triều). Một số huyện, thành, thị không thấy xuất hiện dịch LMLM trên đàn gia súc trong tất cả 5 năm điều tra (Cô Tô, Đầm Hà, Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn, Quảng Yên, Cầm Phả, Hạ Long, Móng Cái). Trong cả 5 năm điều tra, bệnh LMLM chỉ gây bệnh cho đàn trâu, bò và lợn của tỉnh Quảng Ninh; không thấy các loài gia súc khác mắc bệnh.

### **3.2. Tỷ lệ gia súc mắc bệnh, chết và tiêu hủy do LMLM**

Gia súc là loài vật nuôi phổ biến và có giá trị kinh tế, vì vậy khi dịch LMLM xảy ra đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế các hộ chăn nuôi. Để thấy rõ hơn bức tranh về tình hình dịch LMLM, đã tiến hành tổng hợp tỷ lệ gia súc mắc bệnh, chết và tiêu hủy do LMLM tại Quảng Ninh trong giai đoạn 2016-2020 và kết quả được thể hiện ở Bảng 2.

**Bảng 2. Tỷ lệ gia súc bị bệnh, chết và tiêu hủy do LMLM**

| Năm         | Số huyện, thành, thị có dịch | Số phường, xã, thị trấn có dịch | Số gia súc mắc bệnh (con) | Số gia súc chết, tiêu hủy (con) |
|-------------|------------------------------|---------------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| 2016        | 1                            | 1                               | 11                        | 0                               |
| 2017        | 1                            | 3                               | 84                        | 0                               |
| 2018        | 1                            | 2                               | 105                       | 45                              |
| 2019        | 4                            | 6                               | 375                       | 208                             |
| 2020        | 2                            | 4                               | 165                       | 4                               |
| <b>Tổng</b> | <b>9</b>                     | <b>16</b>                       | <b>740</b>                | <b>257</b>                      |

Bảng 2 cho thấy trong giai đoạn 2016-2020, dịch LMLM xảy ra ở tất cả các năm, tuy nhiên, dịch chỉ xảy ra với quy mô nhỏ lẻ tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Dịch LMLM xảy ra với quy mô lớn nhất vào năm 2019 với 4 huyện, thành, thị; 6 phường, xã có dịch và ghi nhận 375 gia súc mắc bệnh; 208 gia súc chết và tiêu hủy. Năm 2016, dịch xảy ra với quy mô nhỏ tại xã Tràng

## CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Lương thuộc Đông Triều ghi nhận 11 con trâu mắc bệnh, không có con nào chết và tiêu hủy.

Sở dĩ như vậy là do khi có dịch LMLM xảy ra, Ban chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh cũng như cơ sở đã kịp thời hỗ trợ về nhân lực, vật tư, hóa chất để xử lý ổ dịch cũng như vaccine tiêm phòng bao vây dập dịch. Đồng thời, tỉnh Quảng Ninh luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y trong xử lý ổ dịch cũng như thực hiện cơ chế hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Vì vậy, công tác xử lý ổ dịch, hỗ trợ thiệt hại

cho người chăn nuôi được thực hiện đúng qui định, đúng đối tượng và có hiệu quả. Điều này đã khuyến khích người chăn nuôi kịp thời khai báo khi có dịch xảy ra.

### 3.3. Tình hình dịch LMLM theo mùa vụ tại Quảng Ninh

Mùa vụ là yếu tố được rất nhiều nhà dịch tễ học quan tâm. Đây được coi là yếu tố stress khiến bệnh dịch phát sinh. Để hiểu rõ hơn về đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM, tiến hành theo dõi tỷ lệ nhiễm bệnh, chết và tiêu hủy theo mùa vụ. Kết quả thể hiện ở Bảng 3.

**Bảng 3. Tỷ lệ gia súc mắc bệnh, chết và tiêu hủy do LMLM theo mùa vụ**

| Năm   | Số gia súc mắc bệnh (con) | Đông - Xuân      |           |                             |           | Hè - Thu         |           |                             |           |
|-------|---------------------------|------------------|-----------|-----------------------------|-----------|------------------|-----------|-----------------------------|-----------|
|       |                           | Số con mắc (con) | Tỷ lệ (%) | Số con tiêu hủy, chết (con) | Tỷ lệ (%) | Số con mắc (con) | Tỷ lệ (%) | Số con tiêu hủy, chết (con) | Tỷ lệ (%) |
| 2016  | 11                        | 0                | 0,00      | 0                           | 0,00      | 11               | 100       | 0                           | 0,00      |
| 2017  | 84                        | 84               | 100       | 0                           | 0,00      | 0                | 0,00      | 0                           | 0,00      |
| 2018  | 105                       | 105              | 100       | 45                          | 42,86     | 0                | 0,00      | 0                           | 0,00      |
| 2019  | 375                       | 229              | 61,07     | 207                         | 90,39     | 146              | 38,93     | 2                           | 1,37      |
| 2020  | 165                       | 165              | 100       | 4                           | 2,42      | 0                | 0,00      | 0                           | 0,00      |
| Chung | 740                       | 583              | 78,78     | 256                         | 43,91     | 157              | 21,22     | 2                           | 1,27      |

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy tính chung trong các năm điều tra, dịch LMLM ở đàn gia súc chủ yếu bùng phát vào vụ Đông-Xuân (tỷ lệ mắc bệnh là 78,78%; tỷ lệ chết và tiêu hủy là 43,91%). Bệnh xuất hiện với tỷ lệ thấp trong vụ Hè-Thu (tỷ lệ mắc bệnh chung trong 5 năm vào vụ Hè-Thu là 21,22%; tỷ lệ chết và tiêu hủy là 1,27%). Dịch LMLM bùng phát vào vụ Đông-Xuân trong cả 4 năm (2017-2020), không xảy ra vào vụ Đông-Xuân năm 2016; Dịch chỉ xuất hiện trong vụ Hè-Thu vào năm 2016 và 2019 với số gia súc mắc bệnh thấp, không xảy ra vào vụ Hè-Thu trong các năm 2017, 2018 và 2020.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù

hợp với nghiên cứu của Phạm Anh Hùng (2012) tại Lai Châu; Nguyễn Hải Sơn (2010) và Lại Văn Lý (2015) tại Quảng Ninh.

### 3.4. Tình hình dịch LMLM theo loài mắc bệnh

Giống, loài có ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm bệnh nói chung và tỷ lệ nhiễm bệnh LMLM nói riêng. Kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ mắc bệnh LMLM phụ thuộc theo loài gia súc có tại Quảng Ninh; giai đoạn 2016-2020 bệnh chỉ xảy ra trên trâu, bò và lợn. Về cơ bản, trâu và bò rất gần nhau về phương diện sinh học nên khi điều tra, chúng tôi đã chia loài mắc bệnh thành 2 nhóm là nhóm trâu, bò và nhóm lợn.

**Bảng 4. Tình hình mắc bệnh LMLM theo loài**

| Năm   | Tổng số gia súc mắc LMLM (con) | Trâu, bò         |           |                               |           | Lợn              |           |                               |           |
|-------|--------------------------------|------------------|-----------|-------------------------------|-----------|------------------|-----------|-------------------------------|-----------|
|       |                                | Số con mắc (con) | Tỷ lệ (%) | Số con tiêu hủy và chết (con) | Tỷ lệ (%) | Số con mắc (con) | Tỷ lệ (%) | Số con tiêu hủy và chết (con) | Tỷ lệ (%) |
| 2016  | 11                             | 11               | 100       | 0                             | 0,00      | 0                | 0,00      | 0                             | 0,00      |
| 2017  | 84                             | 84               | 100       | 0                             | 0,00      | 0                | 0,00      | 0                             | 0,00      |
| 2018  | 105                            | 0                | 0,00      | 0                             | 0,00      | 105              | 100       | 45                            | 42,86     |
| 2019  | 375                            | 146              | 38,93     | 2                             | 1,37      | 229              | 61,07     | 207                           | 90,39     |
| 2020  | 165                            | 165              | 100       | 4                             | 2,42      | 0                | 0,00      | 0                             | 0,00      |
| Chung | 740                            | 406              | 54,86     | 6                             | 1,48      | 334              | 45,14     | 252                           | 75,45     |

Kết quả bảng 4 cho thấy, trong 5 năm điều tra tại tỉnh Quảng Ninh, bệnh LMLM chỉ xuất hiện trên đàn trâu, bò và lợn; không thấy bệnh xuất hiện trên các loại gia súc khác. Số lượng trâu, bò mắc bệnh LMLM nhiều hơn so với lợn (54,86 và 45,14%); điều này chứng tỏ trâu, bò mắc bệnh với mầm bệnh hơn lợn. Tuy nhiên, tỷ lệ chết và tiêu hủy của lợn lại rất cao so với trâu, bò (75,45% ở lợn và 1,48% ở trâu, bò); điều này là do, trâu, bò là loài có giá trị kinh tế rất lớn đối với các hộ chăn nuôi, chính vì vậy người chăn nuôi thường tiến hành điều trị bệnh cho đối tượng vật nuôi này; bên cạnh đó, sức đề kháng của trâu, bò khá tốt nên ít trâu, bò chết do LMLM nếu được điều trị kịp thời.

**3.5. Tỷ lệ tiêm phòng vaccine LMLM cho đàn gia súc tại Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020**

Tiêm vaccine là một trong những biện pháp chủ động giúp ngăn ngừa dịch bệnh. Theo Saravanan và ctv (2015), việc tiêm chủng vaccine phòng bệnh LMLM có thể duy trì miễn dịch tốt cho đàn gia súc. Chính vì vậy, tỉnh Quảng Ninh đã có hướng chỉ đạo tiêm vaccine để phòng bệnh LMLM cho đàn gia súc tại các địa phương. Kết quả tiêm phòng vaccine LMLM của tỉnh giai đoạn 2016-2020 được thể hiện qua bảng 5:

**Bảng 5. Tỷ lệ tiêm phòng vaccine LMLM cho gia súc tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020**

| Năm  | Kế hoạch tiêm (con) | Thực tế đã tiêm (con) | Tỷ lệ (%) |
|------|---------------------|-----------------------|-----------|
| 2016 | 172.500             | 148.860               | 86,30     |
| 2017 | 186.900             | 169.484               | 90,68     |
| 2018 | 208.600             | 185.007               | 88,69     |
| 2019 | 174.500             | 153.611               | 88,03     |
| 2020 | 147.950             | 111.728               | 75,52     |

Qua Bảng 5 cho thấy: Từ năm 2016 đến 2020, vaccine LMLM đã được tiêm phòng hàng năm cho đàn gia súc của tỉnh Quảng Ninh để phòng bệnh LMLM. Trong từng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ninh đều đặt ra kế hoạch tiêm phòng bệnh LMLM cho đàn gia súc; tuy nhiên, số lượng gia súc được tiêm thực tế thường không đạt được chỉ tiêu đề ra. Năm 2016-2019, tỷ lệ tiêm phòng vaccine LMLM đạt tương đối cao (>80%) nhưng đến năm 2020 tỷ

này giảm còn 75,52%. Sở dĩ tỷ lệ tiêm phòng năm 2020 giảm là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã làm cho công tác tiêm phòng tại các địa phương gặp rất nhiều khó khăn.

**4. KẾT LUẬN**

Trong cả 5 năm điều tra (2016-2020), năm nào dịch LMLM cũng xảy ra trên đàn gia súc của tỉnh Quảng Ninh, trong đó năm 2019 dịch xảy ra với quy mô lớn nhất.

Dịch LMLM chủ yếu xảy ra vào vụ Đông-Xuân, rất ít, thậm chí không xảy ra ở vụ Hè-Thu.

Tại Quảng Ninh, dịch LMLM chỉ xảy ra trên đàn trâu, bò và lợn; không thấy các loài gia súc khác mắc bệnh trong thời gian điều tra.

Tỷ lệ tiêm phòng vaccine LMLM cho đàn gia súc thực tế tại Quảng Ninh tương đối cao so với kế hoạch (75,52-90,68); tuy nhiên so với tổng đàn gia súc thì vẫn còn thấp. Chính vì vậy, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêm phòng bệnh LMLM cho đàn gia súc nhằm phòng tránh dịch bệnh bùng phát.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ninh (2016-2020). Báo cáo kết quả thực hiện công tác Chăn nuôi và thú y hàng năm (2016-2020).
2. Cục Thú y (2011). Chương trình Quốc Gia khống chế và thanh toán bệnh lở mồm long móng giai đoạn 2011-2015.
3. Nguyễn Tiến Dũng (2000). Bệnh lở mồm long móng (bài tổng hợp), Tạp chí KHKT Thú y, 7: 8-16.
4. Phạm Anh Hùng (2012). Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ và xác định type virus gây bệnh LMLM ở trâu, bò tại tỉnh Lai Châu, Luận văn Thạc sĩ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.
5. Lại Văn Lý (2015). Nghiên cứu sự lưu hành của virus lở mồm long móng ở trâu, bò tại tỉnh Quảng Ninh và hiệu lực của vaccine Aftopor trong công tác phòng chống, Luận văn Thạc sĩ Thú y, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.
6. Saravanan P., Sreenivasa B.P., Selvan R.P., Basagoudanavar S.H., Hosamani M., Reddy N.D., Nathanielsz J., Derozier C. and Venkataramanan R. (2015). Protective immune response to liposome adjuvanted high potency foot-and-mouth disease vaccine in Indian cattle, Vaccine, 33(5): 670-77.
7. Nguyễn Hải Sơn (2010). Nghiên cứu sự lưu hành của vi rút Lở mồm long móng trên trâu, bò và hiệu lực của vắc xin trong công tác phòng dịch Lở mồm long móng tại tỉnh Quảng Ninh. Luận văn Thạc sĩ Thú y, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.
8. Nguyễn Văn Thiện, Nguyễn Khánh Quốc và Nguyễn Duy Hoan (2002). Phương pháp nghiên cứu trong chăn nuôi, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.